

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HSST
Ngày 13 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Đình Thanh;
Ông Trần Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Keng Đu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Lương Văn T1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1974, tại xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M và bà Ven Thị M (Đã chết); có vợ là: Lữ Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2022 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Thiết-Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Vi Hoàng D; sinh năm 2001; nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 20/02/2022, Lương Văn T1 đi nhờ xe máy của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, đi từ bản L, xã C, huyện K đến khu

vực bản Đ, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, T xuống xe, còn người đàn ông đó điều khiển xe máy đi đâu không rõ. Lương Văn T1 đi bộ vào trong rừng thuộc khu vực bản Đ, xã L, huyện T, đi được khoảng 30 phút thì T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, T hỏi và mua của người này 01 (Một) cục ma túy Heroine được gói bằng bao potylen màu xanh và 06 (Sáu) viên ma túy tổng hợp được gói bằng bao potylen màu xanh với giá 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm nghìn). Mua được ma túy, T cất giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc, rồi đi bộ về nhà tại bản L, xã C, huyện K. Khi về đến nhà, T chia cục Heroine vừa mua được thành 16 (Mười sáu) gói nhỏ gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, 01 (Một) gói được gói bằng bao potylen màu xanh bên trong có 03 (Ba) cục Heroine, 05 (Năm) viên ma túy tổng hợp gói bằng bao potylen màu vàng và 01 (Một) viên ma túy tổng hợp gói bằng bao potylen màu hồng, rồi cất giấu tất cả số ma túy trên vào trong túi áo khoác bên phải nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Ngày 21/02/2022, khi T đang ở nhà của mình thì có một người thanh niên dân tộc Thái không biết tên, tuổi, địa chỉ đến hỏi mua ma túy nên T đã bán cho người đó 03 (Ba) gói Heroine với giá là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn), mua ma túy xong người thanh niên đó đi đâu không rõ. Đến khoảng 16 giờ, cùng ngày khi T đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an xã N, Công an xã C phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 20 giờ, ngày 21/02/2022 đã xác định:

- Số viên nén màu hồng (Nghỉ là ma túy) thu giữ của Lương Văn T1 sau khi loại bỏ bao bì có tổng khối lượng là 0,6 gam (Không phải sáu).
- Số chất màu trắng (Nghỉ là ma túy) thu giữ của Lương Văn T1 sau khi loại bỏ bao bì có tổng khối lượng là 01 gam (Một).

Kết luận giám định số 298/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 28/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn T1 gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lương Văn T1 gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn, Lương Văn T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích tàng trữ số ma túy trên là để bán kiếm lời.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại 0,4 gam (Không phải bốn) và số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại 0,8 gam (Không phải tám) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu hiện đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số: 36/CT-VKS-KS ngày 29/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Lương Văn T1 mức án từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại 0,4 gam (Không phẩy bốn) và số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại 0,8 gam (Không phẩy tám) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm Sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T1 đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Do đó sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Lương Văn T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 21/02/2022,

tại khu vực bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An, Lương Văn T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,6 gam (Không phải sáu) ma túy (Methamphetamine) và 01 gam (Một) ma túy (Heroine) nhằm mục đích bán để kiếm lời.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng của hai chất ma túy (Heroine, Methamphetamine) thu giữ của Lương Văn T1 là: 01 gam + 0,6 gam = 1,6 gam (Một phần sáu). Trong trường hợp này tổng khối lượng của hai chất ma túy tương đương với khối lượng Heroine, Methamphetamine được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, nên hành vi đó của bị cáo Lương Văn T1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và là mầm mống làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để mua bán, tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Văn T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Các đối tượng liên quan: Trong vụ án này, có người đàn ông dân tộc Mông là người đã bán ma túy cho Lương Văn T1 và người thanh niên dân tộc Thái

là người đã mua ma túy của Lương Văn T1. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái đã cho Lương Văn T1 đi nhờ xe máy. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại 0,4 gam (Không phải bốn) và số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại 0,8 gam (Không phải tám) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) là số tiền bị cáo khai nhận đã bán ma túy cho người thanh niên dân tộc Thái, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và không lấy được lời khai của người này nên không có căn cứ để truy thu.

[8] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T1 **39** (Ba mươi chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 21/02/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì thư màu trắng, phía bên trái có ghi dòng chữ “CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN-CÔNG AN HUYỆN KỲ SƠN” đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và tên của bị cáo Lương Văn T1 và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Bên trong có chứa 0,4 gam (Không phải bốn) ma túy (Methamphetamine) và 0,8 gam (Không phải tám) ma túy (Heroine) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/03/2022 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/5/2022)./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên